



Working Paper 2022.2.1.13
- Vol 2, No 1

TÁC ĐỘNG CỦA HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM - HÀN QUỐC (VKFTA) ĐẾN HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU NGÀNH DỆT MAY CỦA VIỆT NAM

Thái Thị Hồng Nhung¹, Đào Thị Ngọc, Trần Khánh Linh

Sinh viên K59 Thương mại quốc tế – Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Lê Ngọc Bích

Sinh viên K59 Quản trị kinh doanh – Khoa Quản trị kinh doanh
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Đặng Linh Đan, Nguyễn Thiện Hảo

Sinh viên K59 Tài chính quốc tế – Khoa Tài chính ngân hàng
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Vũ Huyền Phương

Giảng viên Viện kinh tế và Kinh doanh quốc tế
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Nhờ mối quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Hàn Quốc đã khiến cho tiềm năng phát triển thương mại giữa hai quốc gia rất khả quan. Hiệp định thương mại tự do song phương đã phân nào thúc đẩy hơn nữa quan hệ chính trị, kinh tế... giữa hai nước. Đặc biệt, rất nhiều mặt hàng đã hưởng lợi nhờ hiệp định VKFTA, trong đó không thể không kể đến mặt hàng dệt may. Thực tế từ năm 2015 đến nay, xuất khẩu dệt may từ Việt Nam sang Hàn Quốc rất cải thiện từ tận dụng được những ưu đãi thuế quan từ hiệp định này. Tuy nhiên, dựa trên những thực tại của nền kinh tế thế giới nói chung và của 2 nước nói riêng, hoạt động xuất khẩu dệt may sang “Xứ sở kim chi” vẫn đang còn gặp phải nhiều thách thức. Vì vậy, nhóm tác giả muốn cung cấp bài viết nhằm nhận định được thực tế thị trường, định hướng phát triển lâu dài cũng như giải pháp giúp nâng cao khả năng xuất khẩu mặt hàng dệt may để đáp ứng kỳ vọng từ hiệp định VKFTA.

Từ khóa: Xuất khẩu dệt may sang Hàn Quốc, Hiệp định VKFTA, thị trường Hàn Quốc

IMPACT OF THE VIETNAM-KOREA FTA (VKFTA) ON THE EXPORT ACTIVITIES OF VIETNAM'S TEXTILE INDUSTRY

Abstract

¹ Tác giả liên hệ, Email: nhunghong020531@gmail.com

Thanks to the diplomatic relationship between Vietnam and Korea, the potential for trade development between the two countries is very positive. The bilateral free trade agreement has partly boosted political and economic relations... between the two countries. In particular, many products have benefited from the VKFTA agreement, including textiles and garments. In fact, from 2015 up to now, textile and garment exports from Vietnam to South Korea have improved greatly from taking advantage of tariff preferences from this agreement. However, based on the realities of the world economy in general and of the two countries in particular, textile and garment exports to the Korean market are still facing many challenges. Therefore, the authors want to provide an article to identify the reality of the market, long-term development orientation as well as solutions to improve the ability to export textiles to meet expectations from the VKFTA agreement.

Keywords: Textile export to Korea, VKFTA agreement, Korean market

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Theo tìm hiểu của nhóm tác giả, dệt may là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam và Hàn Quốc là thị trường nhập khẩu với kim ngạch lớn. Tuy nhiên hiện nay, các nghiên cứu về hiệp định VKFTA với Hàn Quốc về mặt hàng dệt may và khía cạnh kinh tế của hiệp định chưa thật sự nhiều.

Đối với những nghiên cứu trong nước được thực hiện, đề tài xuất khẩu mặt hàng dệt may đã có các công trình nghiên cứu lớn về mặt lý luận và thực tiễn. Nghiên cứu “*Phân tích chuỗi giá trị xuất khẩu dệt may Việt Nam*” của tác giả Hà (2012) đã đặt ra vấn đề nguyên nhân về các yếu tố liên quan làm giảm đi giá trị gia tăng của mặt hàng dệt may xuất khẩu từ đó đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả chất lượng. Một nghiên cứu khác cũng chỉ ra những vấn đề còn tồn đọng và giải pháp là “*Ngành dệt may Việt Nam trong bối cảnh thực hiện Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP*” - Phạm (2014), bài nghiên cứu từ đó đề ra các phương thức phát triển và cải thiện xuất khẩu mặt hàng dệt may trong bối cảnh hội nhập cùng hiệp định TPP dựa trên các phân tích về mô hình lợi thế cạnh tranh Porter và SWOT. Với nền kinh tế chuyển biến nhanh và hội nhập sâu rộng của Việt Nam hiện nay, các đề tài nghiên cứu cần được đổi mới và cải tiến để phù hợp với xu thế.

Trong các công trình và đề tài nghiên cứu khoa học nước ngoài, nghiên cứu “*U.S Textile Manufacturing and the Trans-Pacific Partnership Negotiations, Congressional Research Service*” của tác giả Platzer đề cập đến Hiệp định TPP và các tiềm năng cho ngành công nghiệp dệt may tại Mỹ. Liên kết đến thị trường Việt Nam, “*Vietnam’s textile-garment industry in the post - TPP period*” của Nguyen (2016), bài viết đưa ra những phân tích về kim ngạch xuất khẩu dệt may của nước ta tại thị trường Hoa Kỳ.

Các nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực dệt may và hoạt động hội nhập trong kinh tế quốc tế đã được nhiều học giả nghiên cứu nhưng đều ở các giai đoạn trước và chưa cụ thể tại thị trường Hàn Quốc. Do vậy, bài viết bổ sung các điểm mới và đi sâu vào phân tích thị trường Hàn Quốc với mặt hàng xuất khẩu dệt may.

2. Khái quát về hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA)

2.1. Sự hình thành VKFTA

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA) được cả 2 nước đồng thuận vào ngày 05/05/2015. VKFTA là Hiệp định thương mại mở đầu trong số các FTAs song phương giữa

Việt Nam với các đối tác kinh tế. Trong đó, cả nước ta và Hàn Quốc đều bổ sung thêm các phụ lục, dành nhiều ưu đãi trong các lĩnh vực bao gồm hàng hóa, đầu tư và dịch vụ.

Hiệp định này chính thức có hiệu lực vào 20/12/2015. Hàn Quốc là một trong những đối tác thương mại lớn nhất tại Việt Nam do đó, việc ký kết phương thức FTA sẽ mở ra nhiều cơ hội lớn cho xuất khẩu và đầu tư hợp tác cho các doanh nghiệp trong nước. Với nhu cầu ổn định, giá xuất khẩu cao và ưu đãi thuế nhờ Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN-Hàn Quốc và VKFTA, Hàn Quốc là thị trường thay thế tiềm năng với nhiều cơ hội tăng trưởng đối với mặt hàng dệt may.

2.2. Nội dung chính của hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA)

Theo WTO (2019), Hiệp định gồm 17 chương, 208 điều, 15 phụ lục và 1 Hiệp định về các quy định được thực hiện.

Nội dung chính của Hiệp định gồm: Thương mại hàng hoá, Sở hữu trí tuệ, Thương mại Dịch vụ (bao gồm các Phụ lục về dịch vụ viễn thông, dịch vụ tài chính, di chuyển thể nhân), Đầu tư, các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS), Quy tắc xuất xứ, Phòng vệ thương mại, Thuận lợi hóa hải quan, Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT), Cạnh tranh, Hợp tác kinh tế, Thương mại điện tử, Thẻ chế và các vấn đề về Pháp lý.

Trên cơ sở cam kết ASEAN - Hàn Quốc, Việt Nam đã cam kết thêm 265 dòng thuế với kim ngạch nhập khẩu từ Hàn Quốc là 917 triệu USD. Danh mục bao gồm: nguyên phụ liệu cho ngành dệt may; vật liệu nhựa; linh kiện điện tử; phụ tùng ô tô; thiết bị điện; một số sản phẩm từ sắt thép; dây cáp điện; ô tô có trọng tải từ 10 - 20 tấn và ô tô có dung tích xi lanh trên 3.000 cc.

Cam kết của “Xứ sở Kim Chi” gồm 506 mặt hàng, trong đó 4 mặt hàng có thuế suất MFN là 0% (thời điểm hiện tại). Có 502 mặt hàng khác chiếm xấp xỉ 324.1 triệu USD trong tổng kim ngạch nhập khẩu được Hàn Quốc đồng ý gỡ thuế quan. Nước này cũng đã cam kết cung cấp cho nước ta hạn ngạch và đưa thuế quan về 0% đối với các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam thuộc các ngành nông nghiệp, thủy sản, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp đặc biệt như tỏi, gừng, đậu đỏ... và các mặt hàng công nghiệp... (WTO, 2019).

2.3. Cam kết trong VKFTA đối với hàng dệt may và cơ chế tác động của các cam kết này đối với hoạt động xuất khẩu hàng dệt may của VN sang Hàn Quốc

2.3.1. Cam kết về thuế quan

Hiệp định mậu dịch tự do giữa Việt Nam và Hàn Quốc - VKFTA dành thêm nhiều ưu đãi trong các lĩnh vực dịch vụ, đầu tư và hàng hóa cho 2 nước hơn so với hiệp định AKFTA - hiệp định tự do giữa Hàn Quốc và ASEAN.

Mặc dù vậy, hiệp định VKFTA không chiếm hết vị thế của AKFTA mà cả hai hiệp định này cùng có tác động mạnh vào thương mại song phương giữa 2 đối tác. Tùy từng hoàn cảnh nhất định, doanh nghiệp ưu tiên lựa chọn sử dụng hiệp định phù hợp.

2.3.1.1. Cam kết phía Việt Nam

Ngay khi VKFTA đi vào hoạt động, Việt Nam cam kết xóa bỏ hoàn toàn thuế quan đối với hầu hết sản phẩm dệt may. Việt Nam cũng cam kết cắt giảm đối với 31 dòng thuế còn lại theo lộ trình ba năm. Tóm lại, toàn bộ sản phẩm dệt may Hàn Quốc vào Việt Nam sẽ chịu mức thuế quan 0% từ năm 2018.

Vào ngày 26/12/2017, Chính phủ nước ta ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam thực thi hiệp định VKFTA giai đoạn 2018 - 2022 tại Nghị định 149/2017/NĐ-CP.

2.3.1.2. Cam kết phía Hàn Quốc

Hàn Quốc đảm bảo xóa bỏ 100% số dòng thuế với các sản phẩm dệt may của nước ta ngay khi Hiệp định có hiệu lực từ 20/12/2015.

2.3.2. Quy tắc xuất xứ

2.3.2.1. Quy tắc chung

Theo quy định tại VKFTA, xuất xứ của hàng hóa được cho là đến từ một Bên (Việt Nam hoặc Hàn Quốc) nếu hàng hóa đó có nguồn gốc xuất xứ thuần túy hoặc được gia công sản xuất trong toàn bộ lãnh thổ của Bên xuất khẩu hoặc thỏa mãn được các tiêu chí như đạt tỷ lệ RVC – tỷ lệ Hàm lượng giá trị khu vực (thường khoảng 40%), chuyển đổi mã HS (2, 4 hoặc 6 số) hoặc được sản xuất, chế biến qua một công đoạn nhất định (đối với các sản phẩm dệt may).

2.3.2.2. Quy tắc cụ thể mặt hàng

Hiệp định VKFTA thống nhất quy tắc này tại một Danh mục theo biểu thuế ở cấp độ HS 6 số, bao gồm cả những quy tắc đối với mặt hàng dệt may.

2.3.2.3. Các vấn đề khác:

Quy tắc chủ đạo:

Các mặt hàng dệt may trong Hiệp định này phải theo quy tắc “Cắt, May và Hoàn thiện sản phẩm” hay còn gọi là “Từ cắt may trở đi”. Hàng hóa chỉ cần được thực hiện đủ hoạt động Cắt, May và Hoàn thiện sản phẩm trong khu vực có Hiệp định FTA nào thì thành phẩm sẽ được coi là “có xuất xứ” theo Hiệp định đó.

Quy tắc Tỷ lệ tối thiểu (De Minimis):

Các mặt hàng dệt may trong hiệp định này có quy định về Tỷ lệ tối thiểu 10% với. Cụ thể, hàng hóa không thỏa mãn tiêu chí chuyển đổi mã HS vẫn được công bố là có xuất xứ trong trường hợp: Tổng trọng lượng của tất cả nguyên liệu đầu vào không có xuất xứ ở mức tối đa 10% trong tổng trọng lượng hàng hóa, hoặc tất cả các nguyên liệu nêu trên có trị giá không quá 10% trị giá FOB của hàng hóa.

Quy tắc cộng gộp:

Hàng hóa trong VKFTA được cộng gộp xuất xứ như các FTAs khác. Cụ thể, một bên sử dụng hàng hóa hoặc nguyên vật liệu có xuất xứ từ bên kia để sản xuất ra một thành phẩm đủ điều kiện được hưởng ưu đãi thuế quan thì được xem là có xuất xứ tại Bên đó.

2.3.3. Thủ tục cấp chứng nhận xuất xứ

Giấy chứng nhận xuất xứ:

+ Doanh nghiệp nước ta xuất khẩu sang Hàn Quốc được quy định khai báo theo mẫu C/O VK; còn mẫu C/O KV được áp dụng khi doanh nghiệp Hàn Quốc xuất khẩu về nước ta.

+ Giống như AKFTA, VKFTA có C/O được quy định khi cấp là C/O bản giấy.

+ Nước ta có tỷ lệ xác minh đối với C/O mẫu KV do Hàn Quốc cấp khá thấp vì cơ quan hải quan của Việt Nam có khả năng truy cập vào website của Hàn để tra cứu thông tin về C/O mẫu KV. Tuy vậy, vì cơ quan cấp C/O nước ta chưa có website riêng cho phía Hàn Quốc có thể tra cứu nên tỷ lệ xác minh của Hàn Quốc đối với C/O mẫu VK do Việt Nam cấp tương đối cao.

+ Theo quy định, các doanh nghiệp được phép miễn nộp giấy Chứng nhận Xuất xứ đối với các hàng hóa nhập khẩu có trị giá FOB (trị giá hải quan) không quá 600 USD, hoặc cao hơn mức 600 USD nếu được sự chấp thuận của Nước nhập khẩu. Mức ưu đãi này khá cao so với các Hiệp định FTA của Việt Nam trước đây, thường chỉ cho phép miễn nộp giấy Chứng nhận xuất xứ đối với các hàng hóa có trị giá không quá 200 USD.

Thủ tục chứng nhận xuất xứ

+ Thủ tục trình tự:

Hiệp định này vẫn áp dụng quy trình cấp chứng nhận xuất xứ thông qua một cơ quan có thẩm quyền do nhà nước quy định/ủy quyền như trong các Hiệp định FTA ký trước đây mà Việt Nam đã ký.

Tuy nhiên, Việt Nam và Hàn Quốc thống nhất sẽ bàn luận hướng tới một cơ chế Tự chứng nhận xuất xứ sau 3 năm kể từ 2018 - khi Hiệp định VKFTA có hiệu lực.

+ Xác minh hồi tố C/O:

Với quy trình thủ tục không rắc rối, các quy tắc xuất xứ trong VKFTA tương đối linh động. Theo đó, doanh nghiệp có thể hưởng lợi từ những ưu đãi thuế quan. Tuy nhiên, trong trường hợp phía Hàn kiểm tra hồi tố xác minh lại và từ chối, doanh nghiệp nước ta có thể bị truy thu thuế rất cao.

Cơ quan Hải quan Hàn thường hồi tố lại hồ sơ và yêu cầu xác minh C/O Việt Nam cấp cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp sẽ được yêu cầu giải trình lại nếu cơ quan cấp C/O không giải trình được. Trong vòng nửa năm tiếp theo, nếu doanh nghiệp Việt không giải trình được, phía Hàn sẽ bãi bỏ chế độ hưởng ưu đãi thuế quan và thay thế bằng thuế MFN. Vậy, doanh nghiệp Việt vẫn phải giữ lại đầy đủ hồ sơ trong vòng 3 năm (thời gian cơ quan Hải quan Hàn có thẩm quyền kiểm tra hồi tố C/O) sau khi xuất khẩu hàng hóa sang Hàn Quốc.

+ Hàng hóa từ Khu công nghiệp Khai Thành thuộc Bán đảo Triều Tiên

Xuất xứ và cơ chế tự vệ cho các loại hàng hóa được sản xuất hoặc gia công chế biến tại Khu công nghiệp Khai Thành thuộc Bán đảo Triều Tiên, được quy định riêng trong Phụ lục về 100 hàng hóa đặc biệt (Danh mục này có thể được chỉnh sửa dưới sự đồng ý của cả hai Bên).

Thông tư 40/2015/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định cụ thể các nội dung, quy trình cấp C/O và các vấn đề liên quan.

2.3.4. Thông tin thêm về thủ tục nhập khẩu hàng hóa vào Hàn Quốc

Thủ tục nhập khẩu:

+ Về giấy phép nhập khẩu: Trừ hàng hóa đặc biệt thì mọi loại hàng hóa có thể được nhập khẩu vào Hàn Quốc mà không cần giấy phép.

+ Về thủ tục kiểm tra hàng hóa: Những doanh nghiệp không vi phạm luật thương mại, được Hải quan Hàn Quốc chấp thuận tờ khai hải quan thì được bỏ qua thủ tục kiểm tra thực tế và thông quan hàng hóa.

+ Về trình tự khai hải quan: Doanh nghiệp có thể gửi tờ khai hải quan cho cơ quan Hải quan trước khi tàu chở hàng cập cảng hoặc trước khi hàng hóa được dỡ tại kho ngoại quan. Sau khi được chấp nhận, trong vòng 15 ngày sau đó nhà nhập khẩu có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ các dòng thuế, phí cho hải quan.

Các yêu cầu về chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu:

- + Hóa đơn thương mại
- + Phiếu đóng gói
- + Vận đơn
- + Giấy chứng nhận xuất xứ

2.3.5. Cơ chế tác động

Những cam kết ưu đãi thuế quan Việt Nam dành cho Hàn Quốc đã góp phần không nhỏ trong việc thu hút các doanh nghiệp dệt may Hàn xuất khẩu sản phẩm sang Việt Nam và dệt may hứa hẹn sẽ trở thành mặt hàng xuất khẩu “nóng” trên thị trường Việt Nam trong thời gian tới.

Đồng thời, nhờ các ưu đãi “xử kim chi” dành cho nước ta, thị trường dệt may Việt Nam xuất khẩu sang Hàn đã có những bước tiến đáng kể, tạo nên những tiềm năng gia tăng kim ngạch xuất khẩu. Đây là cơ hội lớn cho các doanh nghiệp dệt may Việt, giúp nước mình giảm sự phụ thuộc vào các nước khác đồng thời cũng góp phần củng cố quan hệ thương mại song phương của Việt Nam và Hàn Quốc.

3. Tác động của VKFTA đến hoạt động xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang Hàn Quốc

3.1. Quy mô và tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam sang Hàn Quốc

3.1.1. Giai đoạn 2010-2014 (trước khi ký kết hiệp định VKFTA)

Việt Nam là cộng sự hàng đầu của Hàn Quốc trong lĩnh vực dệt may. Đồng thời, Hàn Quốc cũng là thị trường xuất khẩu lớn thứ 4 của ngành dệt may Việt Nam.

Theo thống kê của cục Hải quan, trong 3 tháng đầu năm 2011, kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may tăng lên 176,61% so với cùng kỳ năm trước. Tổng kim ngạch xuất khẩu của ngành dệt may Việt Nam sang Hàn Quốc năm 2011 đạt 900 triệu USD. Một năm sau, con số này tăng lên 1,1 tỷ USD và đến năm 2013 đạt 1,6 tỷ USD.

Năm 2014, theo dữ liệu thống kê của VITAS, tổng giá trị xuất khẩu hàng dệt may của nước ta sang Hàn Quốc đạt 2,38 tỷ USD, tăng 26.9% so với năm 2013, trong đó áo khoác và quần âu nam tăng trưởng mạnh nhất.

3.1.2. Giai đoạn từ 2015 đến nay (sau khi ký kết hiệp định VKFTA)

Khi đi đến ký kết hiệp định VKFTA, chúng ta mong muốn chúng ta không chỉ là đối tác của Hàn Quốc trong việc xuất khẩu dệt may sang Hàn Quốc mà ngược lại còn quan tâm đến việc nhập khẩu các mặt hàng vải (nguyên liệu đầu vào cho mặt hàng dệt may của Việt Nam). Chúng ta hướng đến Hàn Quốc bởi trước bối cảnh thực thi hàng loạt các hiệp định thương mại song phương và đa phương thì nó có các quy tắc cộng gộp về quy tắc xuất xứ vải.

VKFTA được 2 nước cùng nhau ký vào ngày 05/05/2015 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 20/12/2015, điều này đã tạo ra ít nhiều những bước chuyển mình tích cực cho ngành xuất khẩu của Việt Nam sang “Xứ sở kim chi”, đặc biệt là ngành dệt may.

Theo đó, gần như tất cả các mặt hàng dệt may - nhóm hàng đứng thứ 2 về kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào Hàn Quốc đều được hưởng mức thuế suất ưu đãi là 0% (trước đó là 8-13%). Mặt hàng này chiếm khoảng một phần tư tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường khá khó tính là Hàn Quốc và khiến cho CAGR xuất khẩu ngành này năm 2015-2017 là 5%/năm.

Năm 2015 tuy đã có hiệp định VKFTA nhưng ngành xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang Hàn Quốc chưa có nhiều con số ấn tượng. Theo như số liệu Vitas - Hiệp hội Dệt may Việt Nam đã thống kê, 11 tháng năm 2015, kim ngạch xuất khẩu dệt may của nước mình sang “xứ sở kim chi” chỉ đạt khoảng 2,1499 tỷ USD, tăng chưa đến 2,1% so với cùng kỳ năm 2014. Điều này được lý giải do sự cạnh tranh khốc liệt giữa các quốc gia xuất khẩu mặt hàng này.

Kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc năm 2016 đạt 2.61 tỷ USD, tăng 5.1% so với năm 2015. Đây là một nỗ lực đáng ghi nhận của các doanh nghiệp Việt khi so sánh với các nước trong khu vực.

Trong khoảng 6 tháng đầu năm 2018, hàng dệt may Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc cũng ghi nhận mức tăng trưởng mạnh.

Tình hình diễn biến dịch Covid căng thẳng cũng gây ra ảnh hưởng không nhỏ lên việc xuất khẩu ngành dệt may của Việt Nam sang Hàn Quốc. Cụ thể, năm 2020, xuất khẩu hàng dệt may sang Hàn Quốc đạt 2,855 tỷ USD, giảm 14.82% so với 2019 và chiếm 9.58% tỷ trọng của cả nước trong xuất khẩu dệt may.

Năm 2021 cũng lại là một năm bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 khiến các doanh nghiệp Việt cũng phải bứt phá rất nhiều để tìm cơ hội cho thị trường xuất khẩu. Trong 9 tháng đầu năm 2021 kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hàn Quốc giảm hơn 1% so với cùng kỳ năm 2020 và giảm gần 11.7% so với cùng thời điểm năm 2019.

Bảng 1. Kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam sang Hàn Quốc theo thị trường 9 tháng đầu 2021 (Đơn vị: tỷ USD)

	9 tháng đầu năm 2019	9 tháng đầu năm 2020	9 tháng đầu năm 2021	9T 2021/9T 2019	9T 2021/9T 2020
Hàn Quốc	3	2.6	2.6	-11.7%	1.2%

Nguồn: Số liệu từ Hải Quan Việt Nam

3.2. Quy mô và tốc độ tăng trưởng thị phần của hàng dệt may Việt Nam tại thị trường Hàn Quốc

3.2.1. Giai đoạn 2010-2014 (trước khi ký kết hiệp định VKFTA)

Thị phần của hàng dệt may Việt Nam tại thị trường Hàn Quốc giai đoạn 2010 - 2014 nhìn chung có xu hướng tăng và cải thiện qua từng năm, trong khi các nước lớn trên thế giới như Mỹ hay Trung Quốc lại có quy mô và tốc độ không ổn định.

Tuy tốc độ xuất khẩu tăng trưởng chậm lại, song thị phần hàng dệt may Việt Nam vào thị trường Hàn Quốc lại có cải thiện đáng kể. Đến năm 2014, tốc độ tăng trưởng đạt 18,72%, tăng hơn 10% so với thời kỳ đầu những năm 2010, là 1 nỗ lực đáng kể của Việt Nam trước khi ký kết hiệp định VKFTA. Quy mô chiếm 16,4%, tăng 2,4% so với 2013 trong khi các nước khác như Trung Quốc, Mỹ,... lại có phần giảm.

Năm 2014, Hàn Quốc là đối tác thương mại lớn thứ 3 của Việt Nam (sau Trung Quốc và Hoa Kỳ) và Việt Nam là thị trường xuất khẩu lớn thứ 6 của Hàn Quốc.

3.2.2. Giai đoạn từ 2015 đến nay (sau khi ký kết hiệp định VKFTA)

Sau khi ký kết hiệp định VKFTA, năm 2015, thị phần hàng dệt may Việt Nam nhập khẩu vào thị trường Hàn Quốc có sự cải thiện: chiếm 16,39%, tăng gần 2,5% so với 2013.

Năm 2018, Việt Nam là một trong những nhà cung cấp hàng dệt may lớn nhất của Hàn Quốc, chiếm 26,6% thị phần, tăng 2,3% so với 2017. Do vậy, Việt Nam đã có bước nhảy vọt trên thị trường Hàn Quốc, thu hẹp khoảng cách thị phần với ông lớn Trung Quốc (chiếm 37,35% thị phần).

Tiếp đó, trong giai đoạn 2019 đến nay, dù chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19, Việt Nam vẫn duy trì vị thế của mình tại thị trường Hàn Quốc. Cụ thể, năm 2019, thị phần ngành dệt may của Việt Nam chiếm 27,21% thị trường Hàn Quốc, tăng nhẹ 0,61% so với 2018.

3.3. Đánh giá sự thay đổi về kim ngạch xuất khẩu và thị phần của ngành dệt may Việt Nam sang Hàn Quốc trước và sau khi ký kết hiệp định VKFTA

Nhờ việc ký kết hiệp định VKFTA, nhiều mặt hàng dệt may của Việt Nam được hưởng thuế suất ưu đãi là 0%, từ đó tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc tăng từ 900 triệu USD (2011) lên 2,855 tỷ USD (2020). Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kim ngạch qua từng năm lại không quá ấn tượng do còn nhiều bất cập.

Việt Nam luôn nằm trong top đầu những nước xuất khẩu mặt hàng dệt may sang thị trường Hàn Quốc. Việc ký kết hiệp định VKFTA đã làm củng cố thêm vị thế của Việt Nam tại thị trường này cũng như rút ngắn khoảng cách thị phần với những ông lớn khác, đặc biệt là Trung Quốc - quốc gia luôn dẫn đầu trong việc xuất khẩu mặt hàng dệt may sang Hàn Quốc.

4. Đánh giá tác động của VKFTA đến hoạt động xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam

4.1. Cơ hội

+ Tăng trưởng trong xuất khẩu ngành dệt may

Trong những thị trường xuất khẩu chính của ngành dệt may nước ta, Hàn Quốc là thị trường chủ lực với tốc độ tăng trưởng hàng năm vào khoảng 10%. Ngoài ra, tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2021 của ngành dệt may sang thị trường Hàn Quốc đạt 3,6 tỷ USD (theo số liệu của VITAS). Vì vậy, có thể thấy VKFTA đã giúp ngành dệt may tiếp cận sâu hơn tới thị trường tiềm năng này. Với ưu đãi thuế có được nhờ hiệp định, các doanh nghiệp Việt Nam đang có cơ hội rất lớn trong việc thúc đẩy tăng kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may sang thị trường Hàn Quốc.

Tuy nhiên, thực tế thì ngành xuất khẩu dệt may Việt Nam dù đã có các tín hiệu tích cực như làm tăng kim ngạch xuất khẩu giữa 2 nước nhưng ban đầu chưa thật sự như kỳ vọng bởi doanh nghiệp Hàn Quốc cũng gặp rắc rối về thủ tục hải quan của Việt Nam. Vấn đề là doanh nghiệp xuất khẩu hàng dệt may phải tự chứng nhận xuất xứ, đảm bảo giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) theo quy định của Hải quan Hàn Quốc. Đây chính là điểm yếu của không ít doanh nghiệp Việt

Nam khi đội ngũ thực hiện chứng nhận xuất xứ còn thiếu và yếu và có thể phát sinh thêm các chi phí. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng chưa dễ tăng tốc xuất khẩu sang thị trường này do phân chia thị phần của các nhà nhập khẩu tại Hàn Quốc đã khá rõ nét. Không chỉ vậy, cạnh tranh trong ngành với các nước trong khu vực cũng vô cùng khốc liệt.

Xét trên lý thuyết, theo các cam kết VKFTA đề ra, các doanh nghiệp Việt Nam được hưởng nhiều ưu đãi hơn so với doanh nghiệp Hàn Quốc do được mở cửa nhiều mặt hàng hơn và lộ trình cắt giảm thuế quan cũng ngắn hơn. Tuy nhiên, thực tế cán cân thương mại giữa 2 nước vẫn còn đang nghiêng về phía Hàn Quốc.

Theo khảo sát của Công ty Dịch vụ hải quan Shinhan (Hàn Quốc), 72% doanh nghiệp Việt Nam cho biết đã tận dụng ưu đãi thuế quan trong các hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam tham gia, nhưng chỉ có 24% tận dụng được ưu đãi từ VKFTA.

+ Tiếp cận hàng hóa giá rẻ, đặc biệt là nhóm hàng nguyên, phụ liệu phục vụ ngành sản xuất, xuất khẩu dệt may

Hàn Quốc đã dành cho Việt Nam những ưu đãi về việc nhập khẩu nhóm hàng nguyên, phụ liệu, giúp nước ta giảm độ phụ thuộc vào nhập khẩu từ các nguồn khác.

+ Nâng cao tiêu chuẩn các mặt hàng xuất khẩu

Hàn Quốc được coi là một thị trường hấp dẫn đối với ngành dệt may, tuy nhiên, yêu cầu của họ lại tương đối cao. Do vậy, đây sẽ là cơ hội cho chất lượng các mặt hàng ngành dệt may nước nhà được nâng cao. Việc tăng cường giao thương với Hàn Quốc sẽ là bước đệm cho tốt cho doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình chuẩn bị gia nhập vào các thị trường khó tính hơn sau này.

Với lợi thế lao động dồi dào, có kỹ năng, cùng vị trí địa lý thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài cũng như luôn trau dồi nâng cao tay nghề, sản phẩm dệt may của Việt Nam dần định hình được trên thị trường Hàn Quốc. Tuy nhiên, trong thời gian tới, ngành dệt may nước ta sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức, trong đó lợi thế về lao động dồi dào và chi phí lao động thấp sẽ giảm dần cũng như cần theo sát sự phát triển của cuộc CMCN 4.0.

+ Thúc đẩy đầu tư và chuyển giao công nghệ

Suốt những năm qua, Hàn Quốc vẫn luôn giữ vị trí hàng đầu trong top những quốc gia đầu tư mạnh vào ngành dệt may của Việt Nam, chiếm hơn 25% vốn FDI của nước ta. Hiệp định VKFTA là một trong những nhân tố quan trọng giúp Việt Nam thu hút được nguồn đầu tư lớn như vậy từ quốc gia này. Nhờ đó mà các doanh nghiệp có nguồn vốn để xây dựng cơ sở vật chất tốt, mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất, từ đó các mặt hàng xuất khẩu ngành dệt may sẽ đạt được chất lượng cao hơn, tăng tính cạnh tranh với mặt hàng tương tự từ các nước khác.

Cùng với quá trình đầu tư từ các doanh nghiệp Hàn Quốc sẽ là việc khuyến khích chuyển giao công nghệ. Việc học hỏi, áp dụng những kỹ thuật tân tiến từ một quốc gia sở hữu nhiều công nghệ cao như vậy sẽ giúp ngành dệt may Việt Nam tránh bị lạc hậu và từng bước tiến bộ hơn.

Tuy nhiên, trên thực tế thì các doanh nghiệp dệt may Việt Nam sử dụng máy móc thiết bị vẫn còn lạc hậu, đặc biệt là ngành dệt, công nghệ quản lý doanh nghiệp nhà nước còn kém năng động. Một số lý do chính có thể kể đến như là bộ máy quản lý nhà nước còn yếu kém, ngại chuyển đổi, năng lực nghiên cứu và triển khai về KHCN còn nhiều bất cập...

+ Cải thiện an sinh xã hội và nâng cao đời sống nhân dân

Nhờ hiệp định VKFTA được ký kết thành công, ngành hàng dệt may sẽ gia tăng xuất khẩu, từ đó thúc đẩy được quá trình sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, thu nhập và phúc lợi cho người lao động. Đồng thời, đây là cơ hội cho người lao động nước ta được học hỏi kiến thức, tác phong làm việc, nâng cao kỹ năng và trình độ, từ đó tăng năng suất lao động.

Trên thực tế, hiệp định VKFTA đã tạo thêm nhiều việc làm cho lao động nước ta, đặc biệt là nhóm lao động phổ thông, giúp xóa đói giảm nghèo, nâng cao nguồn thu nhập.

+ Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu

Bên cạnh những cơ hội tiềm năng trên, việc thúc đẩy quan hệ thương mại và đầu tư với Hàn Quốc sẽ góp phần giảm bớt sự lệ thuộc của nước ta vào một thị trường lớn khác như Mỹ, EU, Trung Quốc... điều này sẽ tạo nên sự đa dạng thị trường xuất khẩu và phân tán rủi ro khi tình hình thế giới biến động. Ngoài ra, Hàn Quốc được lựa chọn bởi những cam kết ưu đãi về thuế và quy tắc xuất xứ.

4.2. Thách thức

+ Thách thức trong việc chinh phục thị trường Hàn Quốc “khó tính”

Hàn Quốc là quốc gia với dân số vào khoảng 51 triệu dân, khi so sánh con số này với các thị trường khác như: các nước trong khối ASEAN với tổng dân số gần 700 triệu hay “gã khổng lồ” Trung Quốc với hơn 1.4 tỷ dân thì đây được xem như là một thị trường tương đối nhỏ. Trong khi đó, yêu cầu về chất lượng, mẫu mã sản phẩm hay nguồn gốc xuất xứ của họ lại cao hơn nhiều so với các thị trường trên, bởi lẽ đây là quốc gia phát triển với mức sống tương đối cao. Vậy nên người tiêu dùng cũng sẽ khắt khe và đòi hỏi cao hơn về mặt hàng họ tiêu dùng. Đây được coi là một thách thức khá lớn đối với các doanh nghiệp ngành dệt may của Việt Nam.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng phải chịu áp lực cạnh tranh với các hãng dệt may nội địa Hàn bởi họ có sẵn vị thế trên thị trường. Thực tế này đòi hỏi các doanh nghiệp Việt Nam cần tìm hiểu sâu về thị hiếu của khách hàng, nghiên cứu kỹ các đối thủ cạnh tranh, ... để đưa ra các chiến lược phù hợp nhằm tiến sâu hơn vào thị trường này.

+ Rào cản kỹ thuật chặt chẽ.

Hiệp định VKFTA đã yêu cầu khắt khe hơn về các yếu tố kỹ thuật khi so sánh với AKFTA, nhất là việc kiểm định chất lượng hàng hóa với mức độ khác nhau theo từng loại mặt hàng, các giấy tờ chứng minh xuất xứ, ... Vì vậy, nếu các doanh nghiệp Việt Nam muốn chinh phục thị trường Hàn Quốc thì phải nâng cao trình độ kỹ thuật và năng lực cạnh tranh của mình để phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

+ Năng lực quản lý chưa thực sự hiệu quả

Chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam còn nhiều hạn chế, nhất là trong khâu quản lý. Các cơ quan các cấp chưa phối hợp với nhau thực sự hiệu quả để giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến thủ tục hành chính và những trục trặc trong quá trình vận chuyển hàng hóa sang thị trường Hàn Quốc.

5. Đề xuất giải pháp thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm dệt may của Việt Nam sang Hàn Quốc

5.1. Về phía nhà nước

Thứ nhất, cần tăng cường công tác quản lý nhà nước, củng cố hoàn thiện hơn các chính sách kinh tế, chính sách truyền thông và chính sách phát triển thể chế, xúc tiến thương mại nhằm khuyến khích doanh nghiệp phát triển. Về chính sách kinh tế, cần ban hành các chính sách kêu gọi vốn cho các doanh nghiệp xuất khẩu; cùng với đó là sự hỗ trợ các ngành công nghiệp phụ trợ, các quỹ khuyến khích xuất khẩu,... Bên cạnh đó, cần hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực xuất khẩu hàng dệt may, loại bỏ những chính sách không phù hợp, cần có những biện pháp ứng phó với các vụ kiện phòng vệ thương mại có thể xảy ra trong tương lai từ phía Hàn Quốc. Ngoài ra, nhà nước cần hỗ trợ tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm nhằm hoàn thiện công tác truyền thông và xúc tiến thương mại mặt hàng dệt may nước ta tại thị trường Hàn Quốc.

Thứ hai, cần thúc đẩy hợp tác kinh tế - kỹ thuật với Hàn Quốc trong việc sản xuất, xuất khẩu. Chú trọng đến việc thu hút nguồn vốn từ Hàn Quốc vào nước ta; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Hàn Quốc tại nước ta tiếp tục nâng cao giá trị xuất khẩu sang Hàn Quốc. Đồng thời, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, tiếp nhận sự hướng dẫn kỹ thuật từ phía Hàn Quốc cũng như các nước đối tác khác, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh để xuất khẩu ngược trở lại Hàn Quốc và các khu vực tiềm năng khác. Bên cạnh đó, hai quốc gia cần nghiên cứu, đánh giá hiệu quả VKFTA để từ đó đưa ra một cơ chế, khung hợp tác chung nhằm cung cấp thông tin đa dạng hơn giúp doanh nghiệp hai nước tận dụng tốt các cơ hội thị trường.

Thứ ba, để hỗ trợ cho doanh nghiệp trong việc vượt qua các rào cản kỹ thuật khi thực thi VKFTA và được áp dụng thuế suất ưu đãi theo hiệp định, nhà nước cần xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ và đảm bảo về xuất xứ hàng hóa để chứng nhận rõ nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá.

Thứ tư, nhà nước cần chú trọng vào đầu tư cơ sở hạ tầng và nâng cao trình độ lao động. Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông thuận tiện cho việc vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu; giảm chi phí logistics và các chi phí ngoài doanh nghiệp, thống nhất vấn đề lưu thông hàng hóa giữa các địa phương để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong công tác vận chuyển, khuyến khích doanh nghiệp dịch chuyển cơ cấu ngành về vùng nông thôn qua việc đầu tư xây dựng thêm nhà máy hay công xưởng ở nông thôn thay vì chỉ tập trung ở thành thị,... Chính phủ cũng cần khuyến khích, rót vốn đầu tư cho các công ty nước mình để mua sắm dây chuyền thiết bị hiện đại, nâng cao trình độ lao động kỹ thuật, nghiên cứu và phát triển công nghệ mới vào sản xuất và áp dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất hàng may mặc để giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Mở các chương trình đào tạo tay nghề có chuyên môn hóa cao, đặc biệt là ở các vùng khó khăn.

5.2. Về phía doanh nghiệp

Thứ nhất, các doanh nghiệp cần phải đầu tư đổi mới các máy móc, thiết bị và công nghệ sản xuất. Các doanh nghiệp nên dành quỹ để nâng cao hoạt động R&D; đầu tư hạ tầng số hóa; ứng dụng công nghệ 4.0, tự động hóa trong quá trình sản xuất nhằm hướng tới sản xuất thông minh bền vững. Từ đó góp phần tự chủ về nguồn nguyên liệu, mẫu mã thiết kế và nâng cao chất lượng sản phẩm góp phần tạo nền tảng trước những áp lực của thị trường về chất lượng và mẫu mã.

Thứ hai, các doanh nghiệp cần chú trọng vào hoạt động marketing quốc tế và đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu. Việc xây dựng và đăng ký thương hiệu, bản quyền cho sản phẩm của mình ở cả thị trường trong nước và thị trường Hàn Quốc cũng cần được đề tâm. Khi thâm nhập thị trường Hàn Quốc cần phải xây dựng chiến lược tiếp thị sản phẩm chuyên biệt, lựa chọn ra các mặt hàng mũi nhọn phù hợp với thị trường nước bạn, củng cố chuỗi liên kết các doanh nghiệp để nâng cao thị trường cạnh tranh, từng bước thâm nhập vào mạng lưới bán lẻ hàng dệt may mang thương hiệu

Việt tại thị trường Hàn Quốc. Doanh nghiệp cũng cần chú trọng vào xuất khẩu các mặt hàng dệt may truyền thống và đa dạng hóa các sản phẩm để nâng cao cạnh tranh không ngang giá. Đặc biệt, trong thời đại kỹ thuật số, thương mại điện tử cần được các doanh nghiệp xem xét và chú trọng hơn để đa dạng hóa các kênh bán hàng.

Thứ ba, các doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động học hỏi lẫn nhau, tiếp thu những bài học từ phía Hàn Quốc về việc tận dụng, khai thác tốt những ưu đãi, cơ hội từ VKFTA nhằm mục đích thúc đẩy thương mại song phương cũng như xuất khẩu hàng hóa dịch vụ của Việt Nam trong đó có ngành dệt may đạt được những kết quả khả quan hơn nữa từ thị trường Hàn Quốc. Chính vì thế, việc có một mạng lưới kết nối chung trong cộng đồng các doanh nghiệp để chia sẻ thông tin và học hỏi kinh nghiệm tận dụng VKFTA là cấp bách.

Thứ tư, để hỗ trợ cho doanh nghiệp trong việc có thể vượt qua các rào cản kỹ thuật khi thực thi VKFTA và được áp dụng thuế suất ưu đãi theo hiệp định, các doanh nghiệp cần phải tiếp cận cơ sở dữ liệu về VKFTA, đồng thời trang bị kiến thức cho nhân viên chuyên trách về các phương pháp quản lý xuất xứ, phân loại danh mục nguyên liệu nguồn hay chế độ công nhận lẫn nhau về chứng nhận xuất xứ.

Thứ năm, doanh nghiệp cần chủ động ứng phó, hạn chế rủi ro với các vụ kiện phòng vệ thương mại. Là một trong những mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Hàn Quốc, dệt may là ngành tương đối nhạy cảm và dự đoán sẽ đứng trước các vụ kiện thương mại. Bởi thế cần nhận thức về nguy cơ bị khiếu nại, điều tra; không ủng hộ các hành vi buôn lậu trái pháp luật. Chủ động tạo sự vững chắc về mặt pháp lý khi thuê luật sư, văn phòng giỏi, am hiểu thị trường.

Thứ sáu, các doanh nghiệp cần đảm bảo công ăn việc làm, các chế độ ưu đãi cho người lao động để họ cam kết gắn bó với doanh nghiệp nhằm duy trì ổn định nguồn lao động. Đặc biệt trong tình hình hiện nay, cấp thiết hơn cả là công tác phòng, chống dịch bệnh để từ đó ổn định sản xuất, nhanh chóng hội nhập.

6. Kết luận

Về tổng quan, chúng ta có thể kết luận rằng:

Thị trường xuất khẩu các mặt hàng dệt may từ Việt Nam sang Hàn Quốc có khá nhiều tiềm năng phát triển. Điều này lại ngày càng được nâng cao nhờ vào kết quả của hiệp định VKFTA.

Đầu tiên, sau khi nghiên cứu tổng quan về hiệp định VKFTA đối với ngành xuất khẩu dệt may Việt Nam, chúng tôi đã chỉ ra những tiềm năng đối với thị trường dệt may nước ta như tỉ lệ xuất khẩu tăng trưởng mạnh, thúc đẩy đầu tư và chuyển giao công nghệ, từ đó tạo công ăn việc làm để nâng cao đời sống cho nhân dân và áp dụng bài học từ những nền KH-KT hiện đại cho đất nước.

Không chỉ vậy, xuất khẩu dệt may sang thị trường Hàn Quốc cũng gặp rất nhiều trở ngại trong việc tiếp cận với nền KH-KT tiên tiến và áp lực khi phải cạnh tranh với rất nhiều quốc gia. Thêm vào đó, rào cản về mặt kỹ thuật cũng là một “viên đá chắn đường” của Việt Nam khi bước chân vào thị trường này.

Bởi vậy, chúng tôi cũng đã đề xuất một số giải pháp cho chính phủ và các doanh nghiệp. Đối với nhà nước, việc phát triển công tác quản lý nhà nước, hoàn thiện cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân là vô cùng quan trọng. Ngoài ra cần phát triển, củng cố cơ sở hạ tầng cũng như hợp tác kinh tế - kỹ thuật với Hàn Quốc để đạt hiệu quả tối đa. Mặt khác, các doanh nghiệp Việt Nam cần liên tục học hỏi, chủ động trước các thách thức cũng như đổi mới máy móc, công

nghệ thường xuyên phù hợp với thời đại. Ngoài ra, việc đảm bảo các điều kiện cho người lao động cũng là một yếu tố quan trọng cho sự phát triển bền vững và lâu dài.

Tài liệu tham khảo

- Đỗ, T.B.T. (2020), “Xuất khẩu dệt may trên đà phục hồi”, *Vioit.org.vn*, <http://vioit.org.vn/vn/chien-luoc-chinh-sach/xuat-khau-det-may-tren-da-phuc-hoi-4364.4050.html>, truy cập ngày 06/02/2022.
- Đức, N. (2018), “Hàng dệt may vào thị trường Hàn Quốc: Cơ hội vươn lên dẫn đầu”, *Thời báo ngân hàng*, <https://thoibaonganhang.vn/hang-det-may-vao-thi-truong-han-quoc-co-hoi-vuon-len-dan-dau-79050.html>, truy cập ngày 09/02/2022.
- HPA. (2016), “Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA)”, *Trung tâm WTO*, <https://trungtamwto.vn/file/16503/Cam%20nang%20hoi%20nhap%20VKFTA.pdf>, truy cập ngày 07/02/2022.
- Nhà xuất bản Công Thương. (2021), *Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2020*, NXB Công thương, Hà Nội.
- Phu Hung Securities. (2019), “Cập nhật kết quả kinh doanh 2018 Ngành Dệt May”, https://www.phs.vn/data/research/PDF_Files/analysis_report/vn/20190320/Textile%20and%20Apparel%20Industry%20Report-20190320-V.pdf, truy cập ngày 09/02/2022.
- Quỳnh, C. (2022), “Dệt may xuất khẩu sẵn sàng "bứt tốc"”, *Nhân dân*, <https://nhandan.vn/kinhte/det-may-xuat-khau-san-sang-but-toc--680875/#:~:text=S%E1%BB%91%20li%E1%BB%87u%20th%E1%BB%91ng%20k%C3%AA%20c%E1%BB%A7a,%C4%91%E1%BA%A1t%205%2C5%20t%E1%BB%B7%20USD>, truy cập ngày 10/02/2022.
- Tạp chí Lao động & Xã hội. (2017), “Năm 2016, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành Dệt may Việt Nam ước đạt 28,3 tỷ USD”, <http://laodongxahoi.net/nam-2016-kim-ngach-xuat-khau-toan-nganh-det-may-viet-nam-uoc-dat-283-ty-usd-1305581.html>, truy cập ngày 06/02/2022.
- Thế, H. (2015), “VKFTA có hiệu lực, xuất khẩu hàng dệt may chưa dễ tăng tốc”, *Tin nhanh chứng khoán*, <https://tinnhanhchungkhoan.vn/vkfta-co-hieu-luc-xuat-khau-hang-det-may-chua-de-tang-toc-post127979.html>, truy cập ngày 06/02/2022.
- Thủy, C. (2017), “Năm 2016 xuất khẩu hàng dệt may sang các thị trường tăng trưởng 4,5%”, *Vinanet*, <https://vinanet.vn/thuong-mai-cha/nam-2016-xuat-khau-hang-det-may-sang-cac-thi-truong-tang-truong-45-661292.html>, truy cập ngày 07/02/2022.
- Tinnhanhchungkhoan. (2021), “Việt Nam là đối tác lớn của Hàn Quốc trong lĩnh vực dệt may, da giày”, <https://tinnhanhchungkhoan.vn/viet-nam-la-doi-tac-lon-cua-han-quoc-trong-linh-vuc-det-may-da-giay-post287714.html>, truy cập ngày 07/02/2022.
- Trung tâm WTO và Hội nhập phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. (2019), “Tổng hợp cam kết trong các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) đối với ngành dệt may”, *Vietnambiz*, <https://cdn.vietnambiz.vn/2020/2/13/cam-nang-fta-det-may-1581567531979848812810.pdf?fbclid=IwAR14qAzoD8OfplXAFr66oMkGOgmwR290y11BnwdrndJR9BjUnCktJC07d2Y>, truy cập ngày 27/01/2022.
- Trung tâm WTO. (2015), “Tóm lược Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA)”, <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/7288-tom-luoc-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-viet-nam---han-quoc->

vkfta?fbclid=IwAR0O86hCnbkrDWqyuzQEZgNmrnCe7qOkRYvSckmhmFAyry_s20_DQr
kbxWg, truy cập ngày 28/01/2021.

Uyên, H. (2020), “Bàn giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu sang Hàn Quốc”, *Bnews*,
<https://bnews.vn/ban-giai-phap-day-manh-xuat-khau-sang-han-quoc/148226.html>, truy cập
ngày 10/02/2022.

Uyên, H. (2021), “Việt Nam là đối tác thương mại lớn của Hàn Quốc trong lĩnh vực dệt may, da
giày”, *Bnews*, <https://bnews.vn/viet-nam-la-doi-tac-thuong-mai-lon-cua-han-quoc-trong-linh-vuc-det-may-da-giay/225860.html>, truy cập ngày 06/02/2022.

Uyên, H. (2021), “Việt Nam, Hàn Quốc hướng tới kim ngạch thương mại 100 tỷ USD”,
Vietnamplus, <https://www.vietnamplus.vn/viet-nam-han-quoc-huong-toi-kim-ngach-thuong-mai-100-ty-usd/760161.amp>, truy cập ngày 10/02/2022.

VISecurities (2018), “Báo cáo Ngành Dệt May”,
[https://www.vise.com.vn/LinkClick.aspx?fileticket=vMf6WKkEv2A%3D&tabid=9035&mi
d=25519](https://www.vise.com.vn/LinkClick.aspx?fileticket=vMf6WKkEv2A%3D&tabid=9035&mid=25519), truy cập ngày 07/02/2022.